

Số: 18 /NQ-HĐND

An Phú, ngày 14 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách phường năm 2025 và
phương án phân bổ ngân sách phường năm 2025**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 374/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 375/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân bổ dự toán ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các Sở, ban ngành Thành phố và Ủy ban các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Quyết định số 1147/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 để thực hiện chính sách tặng quà nhân dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 theo Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho Ủy ban các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết số 409/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;



Căn cứ Nghị quyết số 410/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc bổ sung có mục tiêu năm 2025 cho ngân sách các xã, phường;

Căn cứ Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Tờ trình số 667/TTr-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 440/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 441/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình số 1125 /TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường An Phú về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách phường năm 2025 và phương án phân bổ ngân sách phường năm 2025; Báo cáo Kết quả thẩm tra số 13/BC-BKTNS ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường An Phú tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh dự toán ngân sách phường năm 2025 từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung cho ngân sách phường năm 2025 và điều chỉnh phân bổ dự toán ngân sách phường năm 2025

1. Điều chỉnh dự toán ngân sách phường năm 2025 từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung cho ngân sách phường năm 2025

Điều chỉnh nội dung Điều 1 Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường An Phú về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách phường năm 2025, cụ thể như sau:

“1. Tổng thu ngân sách phường:	251.220.657.538 đồng
<i>Bao gồm:</i>	
- Các khoản thu phường hưởng 100%:	7.726.000.000 đồng
- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ:	2.980.000.000 đồng
- Thu bổ sung cân đối NS cấp trên:	188.240.000.000 đồng
- Thu bổ sung cân đối từ nguồn CCTL:	27.628.000.000 đồng

- Thu bổ sung mục tiêu:	20.203.657.538 đồng
- Thu chuyển nguồn CCTL:	4.443.000.000 đồng
2. Tổng chi ngân sách phường:	251.220.657.538 đồng

Bao gồm:

- Chi đầu tư:	1.824.000.000 đồng
- Chi thường xuyên:	241.862.657.538 đồng
- Dự phòng ngân sách:	7.534.000.000 đồng"

a) Điều chỉnh tăng dự toán thu ngân sách phường năm 2025:

Tổng dự toán thu điều chỉnh tăng số tiền: **58.397.657.538 đồng** (Năm mươi tám tỷ ba trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm ba mươi tám đồng), trong đó:

Điều chỉnh tăng dự toán thu ngân sách phường năm 2025 theo các Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025, Quyết định số 1147 ngày 31 tháng 8 năm 2025, Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025, Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tổng số tiền là: **12.743.657.538 đồng** (Mười hai tỷ bảy trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm ba mươi tám đồng), trong đó:

+ Bổ sung có mục tiêu kinh phí thực hiện chính sách tặng quà Nhân dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 theo Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ: 4.444.800.000 đồng.

+ Bổ sung có mục tiêu kinh phí chi trả chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ: 5.747.857.538 đồng.

+ Bổ sung có mục tiêu kinh phí thăm, tặng quà nhân kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7: 486.000.000 đồng

+ Bổ sung có mục tiêu tăng định mức chi hoạt động thường xuyên theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND: 1.365.000.000 đồng.

+ Bổ sung có mục tiêu để chi trả chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ: 700.000.000 đồng.

Điều chỉnh tăng dự toán thu ngân sách phường năm 2025 theo Nghị quyết số 410/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tổng số tiền là: **4.877.000.000 đồng** (Bốn tỷ tám trăm bảy mươi bảy triệu đồng chẵn), trong đó:

+ Bổ sung có mục tiêu chi Tổ chức Đại hội Đảng bộ phường: 795.000.000 đồng.

+ Bổ sung có mục tiêu chi hỗ trợ Cộng tác viên y tế: 329.000.000 đồng.

+ Bổ sung cân đối tăng tối đa 4% dự phòng năm 2025: 3.753.000.000 đồng.



Điều chỉnh tăng dự toán thu ngân sách phường năm 2025 theo Nghị quyết số 440/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 và Nghị quyết 441/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tổng số tiền là: **40.777.000.000 đồng** (*Bốn mươi tỷ bảy trăm bảy mươi bảy triệu đồng chẵn*), trong đó:

+ Bổ sung cân đối ngân sách: 35.765.000.000 đồng.

+ Bổ sung có mục tiêu thực hiện chế độ, chính sách: 5.012.000.000 đồng.

b) Điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2025:

Điều chỉnh tăng dự toán chi thường xuyên ngân sách phường năm 2025 với số tiền là **58.397.657.538 đồng** (*Năm mươi tám tỷ ba trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm ba mươi tám đồng*).

2. Dự phòng ngân sách:

Tăng dự phòng ngân sách được sau khi được Thành phố Hồ Chí Minh bổ sung là 3.753.000.000 đồng, tổng dự toán được bố trí sau điều chỉnh năm 2025 là 7.534.000.000 đồng. Số đã sử dụng khi phân bổ trong năm năm 2025 là 2.300.000.000 đồng do bố trí kinh phí sửa chữa, mua sắm tài sản khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

(Đính kèm mẫu biểu số 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 39, 41 theo Nghị định 31/2017/NĐ-CP)

Điều 2.

Thống nhất giao Ủy ban nhân dân phường chủ động phân bổ sử dụng dự toán phù hợp với tình hình thực hiện dự toán năm 2025 đối với các nội dung điều chỉnh dự toán của các đơn vị trong cùng sự nghiệp; phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trong phạm vi dự toán năm 2025 để thực hiện một số nhiệm vụ chi đột xuất theo chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường đối với các nội dung chi khác của từng sự nghiệp, chi khác của ngân sách phường; cân đối nguồn dự phòng ngân sách năm 2025 thực hiện các nhiệm vụ quan trọng trong thời gian đến cuối năm nếu có phát sinh mà không được bổ sung dự toán.

Sau kỳ họp của Hội đồng nhân dân phường, thống nhất giao Ủy ban nhân dân phường chủ động phân bổ dự toán theo đúng nhiệm vụ chi Thành phố giao đối với các khoản kinh phí do Thành phố bổ sung chi thường xuyên, chi có mục tiêu từ ngân sách Thành phố cấp cho ngân sách phường trong năm 2025.

Thống nhất nhiệm vụ thu, chi ngân sách, điều hành ngân sách năm 2025 như báo cáo của Ủy ban nhân dân phường tại kỳ họp; giữa 02 kỳ họp Hội đồng nhân dân phường, khi có những phát sinh điều chỉnh dự toán đột xuất, khẩn cấp, Hội đồng nhân dân phường giao Ủy ban nhân dân phường báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định.

Các nội dung giao tại Điều 2 sau khi thực hiện, Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm báo cáo lại Hội đồng nhân dân phường trong kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân phường An Phú có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường và Đại biểu Hội đồng nhân dân phường tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường An Phú, nhiệm kỳ 2021 - 2026 kỳ họp thứ ba thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2025./

Nơi nhận:

- TT HĐND TP.Hồ Chí Minh;
- TT UBND TP.Hồ Chí Minh;
- VP HĐND TP.Hồ Chí Minh;
- BTV Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- UV UBND phường;
- TT UB.MTTQ VN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hiền





CẢN ĐÓI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025 SAU KHI ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường An Phú)

Biểu mẫu số 30
Nghị định 31/2017/NĐ-CP

Đơn vị: đồng

Nội dung		Dự toán HĐND phường giao năm 2025 theo 15/NQ- HĐND ngày 29/7/2025	Tăng trong năm theo các Quyết định bổ sung có mục tiêu số 1114/QĐ-UBND, 1147/QĐ-UBND, 1438/QĐ-UBND, 2007/QĐ-UBND	Tăng theo Nghị quyết 410/NQ- HĐND của HĐND Thành phố ngày 29/9/2025	Tăng theo Nghị quyết số 440/NQ-HĐND và Nghị quyết 441/NQ- HĐND của HĐND Thành phố ngày 14/11/2025	Giảm	Tổng cộng	Dự toán năm 2025 sau khi điều chỉnh
1		2	3	4	5 = 3+4	6 = 2+5		
A Ngân sách cấp Thành phố								
I Nguồn thu ngân sách cấp Thành phố								
II Chi ngân sách cấp Thành phố								
III Bồi chi ngân sách địa phương								
B Ngân sách cấp Xã								
I Nguồn thu ngân sách		192.823.000.000	12.743.657.538	4.877.000.000	40.777.000.000	58.397.657.538	251.220.657.538	
1 Thu ngân sách hưởng theo phân cấp		10.706.000.000					10.706.000.000	
2 Thu bù sung từ ngân sách cấp trên		177.674.000.000					236.071.657.538	
- Thu bù sung cân đối ngân sách		176.350.000.000					215.868.000.000	
- Thu bù sung có mục tiêu		1.324.000.000	12.743.657.538	3.753.000.000	5.012.000.000	18.879.657.538	20.203.657.538	
- Bỏ sung từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách thành phố (bỏ sung có mục tiêu)								
3 Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		4.443.000.000					4.443.000.000	
Trong đó: Nguồn cải cách tiền lương của ngân sách quận huyện đưa vào cân đối chi thường xuyên		4.443.000.000					4.443.000.000	
4 Thu kết dư								
5 Thu viện trợ								
II Chi ngân sách		192.823.000.000	12.743.657.538	4.877.000.000	40.777.000.000	58.397.657.538	251.220.657.538	
1 Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp xã		192.823.000.000	12.743.657.538	4.877.000.000	40.777.000.000	58.397.657.538	251.220.657.538	
2 Chi bù sung cho ngân sách cấp dưới								
3 Chi chuyển nguồn sang năm sau								

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG AN PHÚ



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN

(Kèm theo Nghị quyết số 18 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường An Phú)

Biểu mẫu số 31
Nghị định 31/2017/NĐ-CP

Đơn vị: đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán năm 2025			
		Tổng	Bao gồm		
			Thu nội địa	Thu từ dầu thô	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu
A	B	1	2	3	4
	TỔNG SỐ	138.844.000.000	138.844.000.000		
1	Phường An Phú	138.844.000.000	138.844.000.000		



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN
(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 4 tháng 1 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường An Phú)

Biểu mẫu số 32
Ngày định 31/2017/NĐ-CP

		Bao gồm															Đơn vị đồng	
STT	Tên đơn vị	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
A	B																	
	TỔNG SỐ	138.844.000.000	138.844.000.000			12.360.000.000	14.898.000.000	3.860.000.000	42.120.000.000	58.380.000.000	3.360.000.000		2.020.000.000		1.846.000.000			
I	Phường An Phú	138.844.000.000	138.844.000.000			12.360.000.000	14.898.000.000	3.860.000.000	42.120.000.000	58.380.000.000	3.360.000.000		2.020.000.000		1.846.000.000			



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14 tháng 1 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường An Phú)

Biểu mẫu số 33
Nghị định 31/2017/NĐ-CP

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND phường giao năm 2025 (Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 29/7/2025)	Điều chỉnh đợt này				Dự toán năm 2025 sau khi điều chỉnh
			Tăng trong năm theo các Quyết định bổ sung có mục tiêu số 1114/QĐ-UBND, 1147/QĐ-UBND, 1438/QĐ-UBND, 2007/QĐ-UBND	Tăng theo Nghị quyết 410/NQ-HĐND của HĐND Thành phố ngày 29/9/2025	Tăng theo Nghị quyết số 440/NQ-HĐND và Nghị quyết 441/NQ-HĐND của HĐND Thành phố ngày 14/11/2025	Tổng cộng	
A	B	1	2	3	4	5= 2+3+4	6= 1+5
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG						
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	192.823.000.000	12.743.657.538	4.877.000.000	40.777.000.000	58.397.657.538	251.220.657.538
I	Chi đầu tư phát triển	1.824.000.000					1.824.000.000
	Chi bằng nguồn vốn bổ sung mục tiêu	1.324.000.000					1.324.000.000
	Chi bằng nguồn vốn cân đối ngân sách	500.000.000					500.000.000
II	Chi thường xuyên (1)	187.218.000.000			35.765.000.000	35.765.000.000	222.983.000.000
	Trong đó:						
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	129.766.000.000			20.464.000.000	20.464.000.000	150.230.000.000
2	Chi khoa học và công nghệ						
III	Chi có mục tiêu chi trả chế độ, chính sách		12.743.657.538	1.124.000.000	5.012.000.000	18.879.657.538	18.879.657.538
IV	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay						
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính						
VI	Dự phòng ngân sách	3.781.000.000		3.753.000.000		3.753.000.000	7.534.000.000
VII	Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương						
VIII	Chi hỗ trợ địa phương khác						
B	CHI HOÀN TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN						
C	CHI CHUYỂN TRÌNH MỨC TIÊU						
D	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG						

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG AN PHÚ



Biểu mẫu số 34
Nghị định số 31/2017/NĐ-CP

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường An Phú)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND phường giao năm 2025 (Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 29/7/2025)	Điều chỉnh đợt này				Dự toán năm 2025 sau khi điều chỉnh
			Tăng trong năm theo các Quyết định bổ sung có mục tiêu số	Tăng theo Nghị quyết 410/NQ- HĐND của HĐND Thành phố ngày 29/9/2025	Tăng theo Nghị quyết số 440/NQ- HĐND và Nghị quyết 441/NQ- HĐND của HĐND Thành phố ngày 14/11/2025	Tổng cộng	
	1	2	3	4	5	6=3+4+5	7=2+6
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG						
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI						
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO LĨNH VỰC	192.823.000.000	12.743.657.538	4.877.000.000	40.777.000.000	58.397.657.538	251.220.657.538
I	Chi đầu tư phát triển	1.824.000.000				54.644.657.538	1.824.000.000
II	Chi thường xuyên	187.218.000.000	12.743.657.538	1.124.000.000	40.777.000.000	54.644.657.538	241.862.657.538
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	129.766.000.000			20.464.000.000	20.464.000.000	150.230.000.000
-	Chi khoa học và công nghệ						
-	Chi quốc phòng	6.111.456.184			4.145.568.344	4.145.568.344	10.257.024.528
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	6.979.929.816			1.602.712.646	1.602.712.646	8.582.642.462
-	Chi y tế, dân số và gia đình	1.320.000.000		329.000.000	5.162.000.000	5.491.000.000	6.811.000.000
-	Chi văn hóa, thông tin	1.811.500.000			100.000.000	100.000.000	1.911.500.000
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	250.000.000					250.000.000
-	Chi thể dục thể thao	350.000.000			150.000.000	150.000.000	500.000.000
-	Chi bảo vệ môi trường	1.105.600.000					1.105.600.000
-	Chi các hoạt động kinh tế	1.424.022.500			470.000.000	470.000.000	1.894.022.500
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	35.338.770.100	12.743.657.538	795.000.000	4.292.263.800	17.830.921.338	53.169.691.438
-	Chi bảo đảm xã hội	2.588.186.000			4.390.455.210	4.390.455.210	6.978.641.210
-	Chi thường xuyên khác	172.535.400					172.535.400
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu thực hiện chế độ, chính sách						
IV	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay						
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính						
VI	Dự phòng ngân sách	3.781.000.000					
VII	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			3.753.000.000		3.753.000.000	7.534.000.000
VIII	Chi hỗ trợ địa phương khác						
IX	Chi chương trình mục tiêu						
X	Chi hoàn trả ngân sách cấp trên						
D	CHI CHUYÊN NGUỒN SANG NĂM SAU						

PHƯƠNG AN PHU

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14 tháng 1 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường An Phú)

Đơn vị: đồng

[illegible]



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG AN PHÚ
DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP PHƯỜNG CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường An Phú)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi quốc phòng	Chi an ninh	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó:		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Ủy ban nhân dân phường An Phú	1.824.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	500.000.000	-	1.324.000.000	-	-
	Nguồn chi thường xuyên	500.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	500.000.000	-	-	-	-
	Nguồn bổ sung có mục tiêu	1.324.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.324.000.000	-	-

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NO-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường An Phú)

[illegible]



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỚC AN PHÚC**
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ SỔ BỔ SUNG CÂN ĐỐI NĂM 2025 SAU KHI ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số **N** /NQ-HĐND ngày **M** tháng **M** năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường An Phú)

STT		Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	Chia ra		Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	Số bổ sung từ ngân sách cấp trên để thực hiện cải cách tiền lương	Số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	Thu chuyển nguồn (Nguồn cải cách tiền lương còn lại của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	Tổng chi cân đối NSDP
					Thu NSDP hưởng 100%	Phần NSDP được hưởng theo tỷ lệ điều tiết					
A	B		1	2=3+4	3	4	5	6	7	8	9=2+5+6+7+8
	TỔNG SỐ		138.844.000.000	10.706.000.000	7.726.000.000	2.980.000.000	188.240.000.000	27.628.000.000	20.203.657.538	4.443.000.000	251.220.657.538
1	Phường An Phú		138.844.000.000	10.706.000.000	7.726.000.000	2.980.000.000	188.240.000.000	27.628.000.000	20.203.657.538	4.443.000.000	251.220.657.538



Tổng chi cần đối ngân sách địa phương																			
ST T	Tên đơn vị	Tổng chi ngân sách địa phương	Tổng số	Chi đầu tư phát triển				Chi thường xuyên				Chi chương trình mục tiêu				Chi chuyên nguồn sang năm sau			
				Trong đó		Tổng số	Chi đầu tư từ nguồn vốn trong nước	Chi đầu tư từ nguồn thu XSKT (nếu có)	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền đất	Tổng số	Trong đó		Dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương (1)	Tổng số		Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghệp thực hiện các chế độ, chính sách	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
				Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề nghệ	Chi khoa học và công nghệ						Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ							
A	B	1=2+14+18	2=3+9+12+13	3=6+7+8	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17	15	16	17	18
TỔNG SỐ		251.220.657.538	231.017.000.000	1.824.000.000			1.824.000.000			221.659.000.000	150.230.000.000		7.534.000.000		20.203.657.538		20.203.657.538		
1	Phường An Phú	251.220.657.538	231.017.000.000	1.824.000.000			1.824.000.000			221.659.000.000	150.230.000.000		7.534.000.000		20.203.657.538		20.203.657.538		

